

Số: 88 /KH-UBND

Châu Thành, ngày 13 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển Phát triển kinh tế - xã hội ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Châu Thành giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Nghị quyết Đảng bộ huyện Châu Thành lần thứ XII, nhiệm kỳ 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Châu Thành giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đến cuối năm 2020

- Đến năm 2020, tổng sản lượng lúa ước đạt 267.547 tấn, vượt 2% chỉ tiêu Nghị quyết, trong đó lúa đặc sản đạt 75.000 tấn, mô hình cánh đồng lớn thực hiện 12.664,ha, chiếm 77% diện tích đất trồng lúa. Giá trị sản xuất và thu hoạch trên 01 ha đất nông nghiệp, thủy sản đến cuối năm 2020 đạt 121 triệu đồng. Diện tích gieo trồng lúa là 43.599ha, giảm 2.840 ha so với đầu nhiệm kỳ.

- Diện tích trồng màu và cây công nghiệp ngắn ngày 2.751 ha, tăng 85 ha so cùng kỳ 2015. Diện tích cây ăn trái toàn huyện đến năm 2020 là 1.517 ha, tổng sản lượng 16.720 tấn, đạt 101,3% chỉ tiêu Nghị quyết.

- Mặc dù tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm có những diễn biến phức tạp, tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND huyện, sự tập trung của ngành chuyên môn và UBND các xã, thị trấn trong công tác phòng, chống dịch, kiểm soát dịch bệnh góp phần giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất cho người chăn nuôi và tăng trưởng của ngành chăn nuôi. Tỷ trọng ngành chăn nuôi chiếm 34%, trong đó chăn nuôi tập trung chiếm 93%. Tổng đàn gia súc khoảng 41.216 con, đạt 107% chỉ tiêu Nghị quyết, trong đó: đàn heo 37.612 con; tổng đàn gia cầm 2,1 triệu con.

- Về thủy sản, năm 2020 thả nuôi được 1.308 ha; tổng sản lượng thủy sản 3.823 tấn, vượt 23 tấn so chỉ tiêu Nghị quyết.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tính đến nay, hạ tầng các xã nông thôn trên địa bàn huyện từng bước được đầu tư xây dựng, đáp ứng đúng các tiêu chí đề ra, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới; thu nhập nông thôn ngày được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm hàng năm, đến nay toàn huyện có 5/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã Phú Tâm đã cơ bản hoàn thành 19 tiêu chí, còn lại xã Thuận Hòa đạt 17 tiêu chí.

- Thực hiện chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đến nay trên địa bàn huyện có 09 sản phẩm được chứng nhận 04 sao, 02 sản phẩm được chứng nhận 03 sao, đã gửi tỉnh công nhận thêm 4 sản phẩm 4 sao.

2. Khó khăn

- Tình hình sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng nhiều về dịch bệnh, sâu hại, tình hình biến đổi khí hậu nên năng suất lúa năm 2020 có giảm, năng suất trung bình 61,4 tạ/ha đạt 97% kế hoạch. Diện tích cánh đồng mẫu còn nhỏ và vấn đề liên kết còn gặp nhiều trở ngại trong xây dựng mô hình 4 nhà, diện tích được bao tiêu chiếm 14,15% tổng diện tích gieo trồng cả năm.

- Kinh tế tập thể có 19 HTX, 88 THT nhưng chưa có nhiều tổ chức nông dân hoạt động có hiệu quả, chất lượng, chưa có HTX đạt tiêu chí kiểu mới.

- Một số mô hình trình diễn của ngành nông nghiệp về sản xuất rau màu, cây ăn trái theo hướng an toàn, ứng dụng kỹ thuật, nuôi thủy cầm kết hợp quy mô nhỏ, lợi nhuận kinh tế chưa tương xứng về đồng vốn đầu tư, cần phải hoạch toán chi tiết và định hướng phát triển trong thời gian dài, nên việc mở rộng và tuyên truyền nhân dân thực hiện còn hạn chế.

- Tình hình giá cả thị trường tác động mạnh đến nền sản xuất, Nông Dân, HTX, THT chưa chủ động được trong liên kết bao tiêu, còn phụ thuộc khá nhiều vào doanh nghiệp, tình trạng cò lúa, dịch vụ ăn theo vẫn còn tồn tại gây tổn thương đến mối liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân.

- Nông dân vẫn còn tư tưởng tự sản xuất, tự tiêu thụ, không tin vào khuyến cáo của ngành chuyên môn về lựa chọn giống sản xuất, về thay đổi cơ cấu mùa vụ, áp dụng các quy trình mới trong tổ chức sản xuất theo hướng 3G3T, 1P5G, sản xuất theo hướng an toàn, sinh học.

- Trình độ chuyên môn của của một số cán bộ ngành còn hạn chế, chưa tiếp cận được với khoa học kỹ thuật, việc chuyển đổi công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý còn hạn chế. Chưa phát huy hết hiệu quả thực hiện các dự án: Dự án lúa đặc sản, cây ăn trái đặc sản, dự án VnSAT,...

3. Thách thức trong 5 năm tới

- Nhận định trong kế hoạch sản xuất của huyện cần phải chọn lựa giống, loại cây trồng, vật nuôi, thực hiện mô hình phải phù hợp với tình hình hiện nay và trong thời gian tới, trong đó phải giải quyết được các vấn đề là vừa gia tăng giá trị, nâng cao thu nhập, tăng khả năng cạnh tranh thị trường và phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn.

- Trong đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp đòi hỏi nhiều nguồn lực để phát triển, trong đó nguồn lực về vốn và con người là hai nhân tố trọng tâm phải được ưu tiên đầu tư, tình hình hiện nay cả nước đang khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19, biến đổi khí hậu, do đó để tăng trưởng kinh tế ngành nông nghiệp cần phải xây dựng lộ trình về đầu tư hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành

cho ngành nông nghiệp bổ sung cho TTDVNN, xã, thị trấn, các HTX để chuyển đổi nhanh, đột phá trong phát triển sản xuất.

- Sản xuất các mặt hàng nông sản chất lượng, an toàn gắn với bảo quản, chế biến để nâng cao giá trị gắn với chương trình OCOP, xây dựng nông thôn mới, đây là vấn đề cần được quan tâm, khi thực hiện tốt việc kêu gọi đầu tư, kêu gọi doanh nghiệp tham gia sẽ đẩy nhanh được chuỗi phân phối, tiêu thụ quảng bá và xây dựng thương hiệu. Đối với huyện thì các mặt hàng truyền thống như: Lúa, cây đậu, cây ăn trái, bí đao, có doanh nghiệp trên địa bàn tiêu thụ nhưng không liên kết được hợp đồng, chưa xây dựng được chuỗi chế biến.

4. Cơ hội

- Hiện nay vấn đề truy suất nguồn gốc về sản phẩm, vấn đề sức khỏe cho người tiêu dùng ngày càng được quan tâm và nâng chất, công tác quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng chặt chẽ, các doanh nghiệp lớn tham gia vào chuỗi trong liên kết tiêu thụ sản phẩm, đây là cơ hội để ngành nông nghiệp Châu Thành kêu gọi, xây dựng liên kết 4 nhà, phát triển chuỗi liên kết sản xuất.

- Châu Thành đang chuyển dịch đúng hướng về sản xuất nông nghiệp, diện tích lúa đặc sản, màu an toàn, cây ăn trái chuyên canh, thủy sản nước ngọt, càng ngày càng có chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư phát triển các ngành chế biến và nâng chất chất lượng hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn huyện.

- Nông Dân trên địa bàn huyện đã có những thay đổi tích cực trong sản xuất, tham gia ngày càng nhiều vào HTX, tin tưởng vào định hướng phát triển nông nghiệp của huyện, ứng dụng được những tiến bộ khoa học, cơ giới hóa vào sản xuất, chuyển đổi tái cơ cấu hợp lý phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu.

- Huyện chủ động trong thực hiện quy hoạch lại vùng sản xuất, định hướng đến năm 2025, quy hoạch hoàn thành, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển, mở hướng phát triển mới theo từng vùng quy hoạch, khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, chuyển từ tăng trưởng chiều rộng sang chiều sâu, đặc biệt nhất là phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện và đáp ứng nhu cầu thị trường.

5. Bài học kinh nghiệm

- Nguồn lực đầu tư trong sản xuất nông nghiệp là hạn chế, do đó cần tập trung cho các khâu đột phá mang tính bền vững, đặc biệt là áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất, ứng dụng công nghệ mới, vận động tuyên truyền chuyển biến nhận thức nông dân trong thời kỳ mới, phải xây dựng nên hình ảnh những người nông dân tiêu biểu, tâm huyết và tự làm giàu trên mảnh đất của mình.

- Hướng Nông Dân tham gia vào các HTX, lấy lợi ích chung vào kế hoạch phát triển vùng sản xuất, gắn kết bao tiêu, xây dựng chuỗi ở từng mặt hàng sản phẩm, gắn với liên kết với các cơ sở chế biến tạo điều kiện cho các HTX tham gia vào nền kinh tế thị trường.

- Xây dựng lộ trình đào tạo nguồn nhân lực cho ngành nông nghiệp, bổ sung cho các địa phương, Trung tâm DVNN huyện, cộng tác viên và lực lượng chuyên ngành Phòng Nông nghiệp và PTNT, không để tình trạng làm nhiều, hiệu quả ít, dàn trải, không phù hợp với cơ chế thị trường và định hướng định hướng đến năm 2025 và tầm nhìn 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nông nghiệp - nông thôn của huyện Châu Thành giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 theo hướng nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích và ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức sản xuất theo hướng liên kết chuỗi giá trị và kinh tế hợp tác, tạo ra cơ hội việc làm và thu nhập ổn định cho hộ sản xuất và lao động nông thôn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở quan điểm của Nghị quyết Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đề ra 3 mục tiêu để thực hiện trong giai đoạn 2021 -2025.

2.1. Mục tiêu thực hiện đạt các chỉ tiêu Nghị quyết

Kết thúc nhiệm kỳ 2021-2025, tham mưu Huyện ủy thực hiện tốt các chỉ tiêu sau:

- Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 180 triệu đồng trở lên.

- Sản lượng lúa đến năm 2025 đạt 240.000 tấn, trong đó lúa đặc sản, cao sản chất lượng cao chiếm 80%; quy mô cánh đồng sản xuất tập trung chiếm 95% diện tích đất trồng lúa.

- Chăn nuôi đến năm 2025: Đàn bò 3.640 con; đàn heo 26.200 con; đàn gia cầm 1.610.000 con, trong đó chăn nuôi tập trung (trang trại) chiếm 85%.

- Có 7 xã cơ bản hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, trong đó có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, huyện Châu Thành là huyện nông thôn mới.

- Có 01 Hợp tác xã đạt tiêu chí HTX kiểu mới.

2.2. Xây dựng được 4 vùng nguyên liệu lúa, thủy sản, màu kết hợp hoàn chỉnh tại Hồ Đắc Kiện, Thiện Mỹ, Phú Tân, Phú Tâm

2.3. Thực hiện cơ giới hóa đồng bộ 40% tổng diện tích sản xuất lúa của toàn huyện

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện đạt 3 mục tiêu trên, Ủy ban nhân dân huyện đề ra 5 giải pháp để thực hiện:

1. Công tác quy hoạch

- Rà soát thực hiện nghiêm kế hoạch phát triển nông nghiệp - nông thôn và chuyển đổi cây trồng, vật nuôi huyện Châu Thành đến năm 2025 và tầm nhìn đến

năm 2030, phát triển sản xuất nông nghiệp huyện thành 5 tiểu vùng, 6 kiểu sử dụng phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Xây dựng 3 vùng trồng 2 lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản tại xã Hồ Đắc Kiện và xã Thiện Mỹ, xác định đối tượng thủy sản nước ngọt như: Tôm, ba ba, cá đồng, lươn,... kết hợp với trồng lúa hữu cơ. Quy mô dự kiến xây dựng mỗi mô hình là 200ha, đầu tư hệ thống hạ tầng gồm điện, trạm bơm, hệ thống giao thông và thủy lợi khép kín từ nguồn vốn ADB về phòng chống xâm nhập mặn. Kết hợp với Trường Đại học Cần Thơ, Chi cục Thủy sản, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện xây dựng các dự án để phát triển cây giống kết hợp chuỗi thức ăn, xây dựng nhãn hiệu, chứng nhận VietGAP.

- Triển khai 1 vùng 2 lúa kết hợp với trồng dự án cây đậu xanh và cây công nghiệp ngắn ngày tại xã Phú Tân và Phú Tâm, quy mô dự kiến thực hiện là 400ha, nguồn vốn được lồng ghép từ dự án ADB, Sở Khoa học và Công nghệ, chương trình cây lúa nước, dự án VnSAT, lúa đặc sản,...

2. Ứng dụng mới vào sản xuất

- Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ thông tin trong sản xuất, công nghệ chuyển đổi số để quản lý, điều hành ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Thực hiện có hiệu quả chương trình đầu tư từ các dự án, đặc biệt cùng với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện phát huy tối đa hiệu quả thiết bị từ cơ giới hóa đồng bộ.

- Xây dựng các mô hình trình diễn phải có người dân tham gia và chia sẻ phí tổn với UBND huyện theo nguyên tắc “Nhà nước và người dân cùng làm” trong đó huyện đảm nhiệm các nội dung chính.

- Đề xuất đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn theo định hướng cơ giới hóa đồng bộ, kỹ năng thực hiện 3G3T, 1P5G. Phấn đấu đến năm 2025, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật chuyên sâu đủ mạnh, có khả năng ứng dụng, triển khai các chương trình, dự án, đề tài khoa học công nghệ trọng điểm của ngành. Đặc biệt nhất là đội ngũ cán bộ trong Ban nông nghiệp các xã, thị trấn, HTX, THT cần đứng chuyên môn và có quyết tâm trong phát triển sản xuất, có khả năng xây dựng phương án sản xuất, năng động với những biến động của thị trường.

- Phát huy hiệu quả đề án thí điểm Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, tăng cường đào tạo tập huấn cho đội ngũ kỹ thuật, nâng cao tay nghề chuyên môn, hỗ trợ nông dân xây dựng vùng nguyên liệu.

3. Về đẩy mạnh kinh tế hợp tác, liên kết chế biến tiêu thụ

- Để các xã, thị trấn sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển bền vững cần thiết phải có sự tham gia của cả “bốn nhà” trong chuỗi giá trị sản xuất. Hiện nay, sự xuất hiện của các doanh nghiệp đang rất mờ nhạt. Do đó ngành nông nghiệp cần tập trung vận động tuyên truyền xây dựng các HTX, củng cố, nâng chất các HTX hiện có theo Luật Hợp tác xã năm 2012, chủ động xây dựng các phương án sản xuất, tổ chức các dịch vụ.

- Huyện tập trung xây dựng hỗ trợ phát triển HTX Thọ Hòa Đông A, Làng nghề Phú Tân, Nông nghiệp Phước An, Tân Tiến thành HTX kiểu mới, có ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Trong đó ưu tiên các mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, dự án phát triển cây bắp, cây đậu xanh, dự án phát triển rau màu trong nhà lưới.

- Liên kết chặt chẽ giữa các quầy hàng, cửa hàng, siêu thị,... với các cơ sở chế biến nông sản. Phát triển và gắn kết chặt chẽ mối quan hệ giữa tiêu thụ nông sản với sản xuất, chế biến góp phần đảm bảo sự ổn định trong tiêu thụ nông sản trên thị trường về số lượng, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư chế biến nông sản, liên kết cung ứng dịch vụ, quản lý sau thu hoạch, xây dựng thương hiệu đặc trưng cho các sản phẩm chủ lực của huyện, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất.

4. Xây dựng nhãn mác thương hiệu cho hàng nông sản gắn với chương trình OCOP và xây dựng nông thôn mới

- Hướng dẫn các HTX xây dựng bao bì bảo quản, nhãn mác; tổ chức hoạt động sơ chế, chế biến cấp giấy chứng nhận sản phẩm nông sản an toàn nhất là các sản phẩm sản xuất theo quy trình VietGAP trên lúa, rau màu và cam xoàn.

- Phối hợp với các sở, ngành chức năng tỉnh hướng dẫn các hợp tác xã đăng ký thương hiệu sản phẩm, mã vạch, bao gói để phân biệt với các sản phẩm thông thường và được thực hiện cho tất cả các vùng chuyên canh sản xuất các nông sản sạch.

- Hỗ trợ cho các Hợp tác xã và câu lạc bộ quảng bá giới thiệu rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng cho người tiêu dùng biết về các thương hiệu sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao của huyện.

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí trong xây dựng NTM, tăng cường huy động nguồn lực, phát huy vai trò chủ thể của nông dân xây dựng nông thôn mới. Phát động các phong trào thi đua chung tay góp sức, nâng chất xây dựng nông thôn mới mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Đặc biệt là 15 tiêu chí liên quan đến Quyết định 217/QĐ-UBND về xây dựng áp văn hóa nông thôn mới.

5. Thực hiện công tác tuyên truyền đổi mới phát triển nông nghiệp

- Phối hợp với Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách Xã hội huyện mở rộng cho vay thông qua các cấp hội (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ). Hoạt động nhận ủy thác cho vay của các Hội góp phần tích cực khẳng định vai trò và vị trí của Hội; giúp các hội viên có thêm điều kiện về kinh phí phục vụ cho hoạt động Hội, đào tạo, nâng cao kiến thức, năng lực đội ngũ cán bộ Hội và góp phần thu hút tập hợp hội viên tham gia sinh hoạt Hội, đầu tư cho sản xuất, triển khai các mô hình cho các hội viên, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất góp phần tạo ra hàng nông sản có giá trị.

- Lồng ghép tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến các xã, các ngành xác định phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hướng an toàn, gia tăng hiệu quả là nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm của ngành nông nghiệp huyện, giúp ổn định đời

sống, tăng thu nhập cho nông dân, xây dựng một nền nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa, phát triển bền vững.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các phòng ban ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, đoàn thể huyện, UBND các xã và các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tuyên truyền đến nhân dân những giải pháp để gia tăng giá trị nông sản trên địa bàn huyện và đặc biệt là các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo Phòng nông nghiệp và PTNT phối hợp với Đài Truyền thanh huyện xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giải pháp nâng cao giá trị nông sản, tổng kết các mô hình một cách phù hợp thông qua lồng ghép với nội dung tuyên truyền các chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT

Phòng Nông nghiệp và PTNT là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND huyện thực hiện kế hoạch. Hàng năm chủ động xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch của ngành đảm bảo đạt chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Làm tốt công tác quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực ngành; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị, xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch; kịp thời tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành, kịp thời nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung theo tình hình thực tế và định hướng tương lai.

2. Các phòng, ban ngành huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao của từng đơn vị phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT cụ thể hóa và thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

3. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện phòng chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi và thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của UBND huyện trong lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; thực hiện tốt lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn; làm tốt vai trò quản lý hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp tại địa phương. /.

Nơi nhận:

- Sở NN& PTNT;
- TT HU, HĐND, UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- TTDVNN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mỹ